

Số: **197** /TCHQ - TXNK

Hà Nội, ngày **12** tháng **01** năm 2015

V/v: phân biệt mặt hàng muối NK

Kính gửi:

- Bộ Khoa học và Công nghệ
(Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối).

Trong thời gian qua, Tổng cục Hải quan gặp vướng mắc trong việc phân loại các mặt hàng muối nhập khẩu như muối ăn, muối tinh và muối công nghiệp, cụ thể đối với các mặt hàng như sau:

1. Mặt hàng có kết quả phân tích là “Muối Natri clorua hàm lượng ~ 99,9%, dạng tinh thể, màu trắng. Hàm lượng ẩm: 0%, hàm lượng chất không tan ~ 0.01%, hàm lượng SO_4^{2-} ~ 0.006%, Ca^{2+} ~ 0.0001%, Mg^{2+} ~ 0.00006%, Pb: không phát hiện, Cd < 0.0016mg/kg, Hg < 0.014 mg/kg, As < 0.017 mg/kg”.

Căn cứ theo TCVN 9639:2013 về muối tinh và TCVN 3974:2007 về muối thực phẩm (muối ăn) thì mặt hàng nêu trên vừa là muối ăn và vừa là muối tinh.

Theo Điều 4 của Thông tư 60/2011/TT-BNNPTNT ngày 09/09/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thì định nghĩa muối tinh khiết là “muối được chế biến từ nguyên liệu muối thô theo phương pháp nghiền rửa, hoặc tái kết tinh hoặc kết tinh trong chân không được sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm, y tế, xử lý nước và tiêu dùng ăn trực tiếp”.

Như vậy, theo định nghĩa này thì muối tinh khiết cũng là muối ăn.

2. Mặt hàng có kết quả phân tích là “Muối Natri clorua hàm lượng ~ 98,6% tính theo trọng lượng khô, dạng hạt, màu trắng ánh xám. Hàm lượng ẩm: 2,4%, hàm lượng chất không tan ~ 0.02%, hàm lượng SO_4^{2-} ~ 0.08%, Ca^{2+} ~ 0.024%, Mg^{2+} ~ 0.024%, Pb: không phát hiện, Cd < 0.003mg/kg, Hg < 0.011 mg/kg, As < 0.007 mg/kg”. Doanh nghiệp khai báo là muối công nghiệp.

Căn cứ theo TCVN 3974:2007 về muối thực phẩm (muối ăn) và TCVN 9640:2013 về muối công nghiệp thì mặt hàng nêu trên vừa là muối thực phẩm và vừa là muối công nghiệp.

Theo Điều 4 của Thông tư 60/2011/TT-BNNPTNT ngày 09/09/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thì định nghĩa muối công nghiệp là “muối thô sản xuất trên đồng muối hoặc khai thác từ mỏ muối được sơ chế để loại bớt tạp chất, có hàm lượng NaCl cao được sử dụng trong ngành công nghiệp hóa chất và làm nguyên liệu để chế biến muối ăn, muối tinh khiết”.

Như vậy, theo định nghĩa này và các tiêu chuẩn Việt Nam nêu trên thì mặt hàng muối nếu đáp ứng tiêu chuẩn của muối ăn thì cũng đáp ứng tiêu chuẩn của muối công nghiệp.

3. Theo Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính thì nhóm 25.01 được chi tiết như sau:

2501.00.10 – Muối ăn, thuế suất 30%

2501.00.90 – Loại khác, thuế suất 13%.

Do các mặt hàng trên được làm thủ tục nhập khẩu từ trước năm 2015 nên vẫn áp dụng các quy định về muối tại thời điểm nhập khẩu.

Để có cơ sở xác định mã số đối với các mặt hàng trên, Tổng cục Hải quan đề nghị các đơn vị cho ý kiến xác định các mặt hàng trên là loại muối gì và nêu rõ căn cứ xác định.

Tổng cục Hải quan mong nhận được ý kiến của các Quý đơn vị trước 16/01/2015.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục HQ tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, TXNK-PL- Hường (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Thái